

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Ngọc T, sinh năm: 1989, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Ngọc D và con bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2018; có mặt.

- Bị hại: Chị Lầu Quỳnh N, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Trần Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 07/10/2018 sau khi ăn tối tại nhà tạm công trình xây dựng khu tái định cư Sùng Đức thuộc tổ 2, phường N, thị xã G, Tô Ngọc T đi bộ một mình theo đường Quốc lộ 14 về hướng cầu vượt Đắk Nông tìm quán cà phê để uống. Khi đi qua nhà chị Lầu Quỳnh N, thấy chị N ở một mình trong nhà và đang sử dụng điện thoại, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh thấy vắng người, T lấy khẩu trang có sẵn trong túi áo khoác đeo vào để che mặt rồi núp ở bên trái cửa ra vào của nhà chị N. Lợi dụng lúc chị N đi ra ngoài cửa gọi điện thoại, T tiến lại gần sát chị N, giơ tay phải lên giật chiếc điện thoại thì chị N lùi lại và hét to “cướp cướp” nên T bỏ chạy, không cướp

được điện thoại. Ngay lúc đó anh Trần Văn Q (chồng của chị N) vừa về và đuổi theo bắt được T giao cho Cơ quan điều tra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu đen, số Imei1: 688503037854191; số Imei 2: 868503037854183.

- 01 khẩu trang bằng vải carô màu trắng đen.

- 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J3, màu xanh, số Imei: 356412/07/516836/6, 356412/07/516836/4.

- 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen, số Imei 1: 35803061149681; số Imei 2: 35803061149699.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Tô Ngọc T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu đen, số Imei1: 688503037854191; số Imei 2: 868503037854183 mà Tô Ngọc T chiếm đoạt trị giá 3.493.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Tô Ngọc T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2018. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng, không oan. Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/10/2018, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Tô Ngọc T đã thực hiện hành vi công khai giật chiếc điện thoại di động của chị Lầu Quỳnh N. Ngay sau khi bị chị N phát hiện và hô hoán, bị cáo đã nhanh chóng bỏ chạy và không lấy được tài sản. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thì chiếc điện thoại bị cáo định chiếm đoạt giá trị 3.493.000 đồng. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tô Ngọc T phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

^ ”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt và cần áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đảm bảo mục đích của hình phạt.

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên toà cũng đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Ngoài ra, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu đen, số Imei1: 688503037854191; số Imei 2: 868503037854183 là tài sản của chị Lầu Quỳnh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại cho chị N là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- 01 khẩu trang bằng vải carô màu trắng đen, không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J3, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Tô Ngọc T, là tài sản của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Tô Ngọc T là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 30/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 983 trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu đen, số Imei1: 688503037854191; số Imei 2: 868503037854183 cho chị Lầu Quỳnh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải carô màu trắng đen do không có giá trị sử dụng.

- Chấp nhận ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J3, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đen; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Tô Ngọc T cho Tô Ngọc T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tô Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm